TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 22/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Đào Văn H2, ông Nguyễn Trọng Vần.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm H2g Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà*:** Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức C, sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu x, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: NĐT – đã chết và bà ĐTH, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: MTN, sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/9/2021, hiện đang tạm giam tại nhà Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt).

2. Trần Văn T, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: TVQ và bà TTL; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: VTP; Bị cáo có 02 con sinh năm 2013 và 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 141/QĐ-XPHC ngày 27/10/2014, Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/5/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Giàng. (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Quang M, sinh năm

1978; (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

+ Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1961

+ Anh Ngô Văn H2, sinh năm 1980

Đều trú tại: Khu x, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Nguyễn Đức C sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá từ nhiều năm nay. Tối ngày 13/9/2021, Nguyễn Đức C nhắn tin (qua ứng dụng Messenger bằng điện thoại di động nhãn hiệu Sumsung J2) rủ Trần Văn T mang tiền đến nhà C mua ma túy đá về cùng sử dụng, T đồng ý. T nhắn tin (qua ứng dụng Messenger bằng điện thoại di động nhãn hiệu Realme) rủ Cao Quang M đến nhà C cùng sử dụng ma túy với T, M đồng ý.. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà C và đưa cho C số tiền 200.000đồng. C cầm tiền rồi dùng điện thoại Sumsung J2 lắp sim số 0962.765.424 gọi điện thoại vào số 0968472501 cho người tên Hà Thị Hương, sinh năm 1986, ở khu 3, thị trấn Cẩm Giang, bảo Hương mang đến bán tại nhà cho C 01 túi ma túy đá với số tiền 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, C và T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của C (có sẵn từ trước) cùng nhau sử dụng. Khi C và T đang sử dụng ma túy thì M đến và sử dụng ma tuý cùng. Sau khi sử dụng hết số ma túy, T bảo M mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho C để C đi mua thêm ma túy về cùng nhau sử dụng tiếp. Lúc 21 giờ cùng ngày, C chưa kịp đi mua ma túy thì bị công an thị trấn Cẩm Giang kiểm tra phát hiện, thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống kim loại màu trắng đường kính 0,3cm, dài 5cm một đầu kết nối với ống nhựa dài 2,5cm; 01 vỏ chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu vàng tím từ bên ngoài chai, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu trắng bên trong chai, đế chai được đặt vào giá cao su màu hồng hình chữ nhật kích thước 10,5x8x4 cm, trên đế có 01 khuôn hình tròn cao 2,5cm ôm sát đế chai; 01 coóng thủy tinh dài 14cm đường kính 0,5cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 gắn sim số 0962765424; 01 điện thoại Realme màu đen không có sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 có ốp nhựa màu vàng gắn sim số 0983.594.172 và số tiền 200.000 đồng. Quá trình kiểm tra thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Ngô Văn H2.

Kết luận giám định số 533/KLGĐ-PC09 ngày 17/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, thể hiện: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon và 01 coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức C, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng vụ án: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống kim loại màu trắng đường kính 0,3cm, dài 5cm một đầu kết nối với ống nhựa dài 2,5cm; 01 vỏ chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu vàng tím từ bên ngoài chai, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu trắng bên trong chai, đế chai được đặt vào giá cao su màu hồng hình chữ nhật kích thước 10,5x8x4 cm, trên đế có 01 khuôn hình tròn cao 2,5cm ôm sát đế chai; 01 coóng thủy tinh dài 14cm đường kính 0,5cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 gắn sim số 0962.765.424; 01 điện thoại Realme màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 có ốp nhựa màu vàng gắn sim số 0983.594.172; số tiền 200.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 19/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

C khai nhận: Bị cáo đã sử dụng ma tuý đá vài năm nay. Bị cáo không có tiền nên dùng điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 gắn sim số 0962.765.424 (là điện thoại của riêng bị cáo) nhắn tin qua ứng dụng messenger cho T bảo T mang 200.000đ đến để bị cáo đi mua ma tuý về cùng nhau sử dụng. T đồng ý và đến nhà bị cáo đưa tiền cho bị cáo. Bị cáo mua của Hương được một túi ma tuý đá. T bảo với bị cáo là lát nữa có M đến sử dụng cùng, bị cáo đồng ý. Khi bị cáo và T đang sử dụng ma tuý đá thì M đến sử dụng cùng. Khi hết ma tuý, T bảo M góp mỗi người 100.000đ để đưa bị cáo mua ma tuý về sử dụng tiếp. Bị cáo chưa kịp mua ma tuý thì bị Công an phát hiện.

T khai nhận: Bị cáo nhận được tin nhắn của C qua ứng dụng messenger trên điện thoại nhãn hiệu Realme (là điện thoại của riêng bị cáo) với nội dung mang 200.000đồng đến nhà và C mua ma tuý về để cùng nhau sử dụng. T đồng ý nên đem tiền đến nhà C đưa cho C. C mua ma tuý của ai, mua thế nào T không biết. T nhắn tin qua ứng dụng messenger (trên điện thoại nhãn hiệu Realme) cho M rủ M đến nhà C sử dụng ma tuý. Một lát sau, khi C và T đang sử dụng ma tuý thì M đến. Cả ba người sử dụng hết số ma tuý trên, T bảo M mỗi người góp

100.000đ đưa C để C mua ma tuý về sử dụng tiếp. C chưa mua được ma tuý thì cả nhóm bị Công an phát hiện.

Các bị cáo C và T có được xét nghiệm nước tiểu tìm chất mà tuý và kết quả dương tính với ma tuý loại Methamphetamine. Các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng, không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống kim loại màu trắng đường kính 0,3cm, dài 5cm một đầu kết nối với ống nhựa dài 2,5cm; 01 vỏ chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu vàng tím từ bên ngoài chai, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu trắng bên trong chai, đế chai được đặt vào giá cao su màu hồng hình chữ nhật kích thước 10,5x8x4 cm, trên đế có 01 khuôn hình tròn cao 2,5cm ôm sát đế chai; 01 coóng thủy tinh dài 14cm đường kính 0,5cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 gắn sim số 0962765424; 01 điện thoại Realme màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 có ốp nhựa màu vàng gắn sim số 0983594172; số tiền 200.000đồng. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo nhận thức được vi phạm của mình, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, Quyết định của các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. HĐXX có đủ sơ sở kết luận: Tối ngày 13/9/2021, Nguyễn Đức C dùng điện thoại nhắn tin bảo Trần Văn T đến nhà C và đưa cho C 200.000đ để mua ma tuý về cùng sử dụng. C liên hệ mua ma tuý và chuẩn bị dụng cụ, sử dụng chỗ ở của mình tại khu 3, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để C và T cùng sử dụng ma tuý. Tại nhà C, T dùng điện thoại nhắn tin cho Cao Quang M và bảo M đến nhà C sử dụng ma tuý. T nói với C lát nữa có M đến sử dụng ma tuý cùng và C đồng ý. Khi C và T đang sử dụng mà tuý thì M đến sử dụng cùng. C, T và M sử dụng hết số ma tuý, T bảo M góp với T mỗi người 100.000đ để đưa C mua thêm ma tuý về cùng nhau sử dụng. M và T đưa cho C 200.000đ. C chưa kịp liên hệ mua ma tuý thì bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bị cáo C và T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi chuẩn bị ma tuý, công cụ và dùng địa điểm do mình được quản lý, sử dụng cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của họ là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với C và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với T.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 thu của C; 01 điện thoại Realme màu đen không lắp sim thu của T là phương tiện mà các bị cáo liên lạc rủ rê người khác để họ sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống kim loại màu trắng đường kính 0,3cm, dài 5cm một đầu kết nối với ống nhựa dài 2,5cm; 01 vỏ chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu vàng tím từ bên ngoài chai, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu trắng bên trong chai, đế chai được đặt vào giá cao su màu hồng hình chữ nhật kích thước 10,5x8x4 cm, trên đế có 01 khuôn hình tròn cao 2,5cm ôm sát đế chai; 01 coóng thủy tinh dài 14cm đường kính 0,5cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm; 01 sim điện thoại số sim số 0962.765.424 là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 có ốp nhựa màu vàng gắn sim số 0983.594.172 thu của M không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho M;

Số tiền 200.000đồng trong đó của M và T mỗi người có 100.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C và T nên cần trả lại cho M và T.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Hà Thị Hương theo C khai là người bán ma túy cho C, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức C, Trần Văn T, Cao Quang M, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C **07***(bẩy)* năm **02** (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/9/2021.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **02***(hai)* năm **01** (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/5/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2; 01 điện thoại Realme màu đen không lắp sim;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống kim loại màu trắng đường kính 0,3cm, dài 5cm một đầu kết nối với ống nhựa dài 2,5cm; 01 vỏ chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ đục 02 lỗ, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu vàng tím từ bên ngoài chai, 01 lỗ liên kết với ống nhựa sun màu trắng bên trong chai, đế chai được đặt vào giá cao su màu hồng hình chữ nhật kích thước 10,5x8x4 cm, trên đế có 01 khuôn hình tròn cao 2,5cm ôm sát đế chai; 01 coóng thủy tinh dài 14cm đường kính 0,5cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm; 01 sim điện thoại số 0962.765.424

Trả lại Cao Quang M chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J6 có ốp nhựa màu vàng gắn sim số 0983.594.172

Trả lại bị cáo Trần Văn T 100.000đồng (một trăm nghìn đồng);

Trả lại Cao Quang M 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

Phạm Thúy Hằng